

Long Biên, ngày 02 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN TÔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 và Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội;

Thực hiện Hướng dẫn số 3096/SGD&ĐT-GDPT ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cấp trung học cơ sở (THCS);

Thực hiện Thông báo kết luận của Thường trực Quận ủy Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành GDĐT năm học 2023-2024;

Căn cứ hướng dẫn 04/HD-PGD&ĐT ngày 16/9/2023 của phòng GD&ĐT quận Long Biên về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023-2024 cấp THCS;

Căn cứ kế hoạch chuyên môn Số:188 /KH-THCSLB ngày 26/9/2023 của trường THCS Long Biên;

Thực hiện nhiệm vụ năm học, Tổ khoa học Tự nhiên Trường THCS Long Biên xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

A. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Khung thời gian giảng dạy:

35 tuần (HK I 18 tuần, HK II 17 tuần)

Bắt đầu HK I ngày 05/9/2023; kết thúc HK I ngày 12/01/2024;

Bắt đầu HK II ngày 15/01/2024; kết thúc HK II ngày 24/5/2024, kết thúc năm học 31/5/2024.

Hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp THCS: trước 30/6/2024

II. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn thực hiện theo hướng qui định tại Mục II Hướng dẫn số: 165 về HD thực hiện nhiệm vụ năm học cấp THCS. Cụ thể:

a. Đối với lớp 6,7,8:

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022 và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

- Chương trình GDPT năm 2018 xây dựng theo hướng mở, trong đó quy định tổng số tiết/năm học, trong đó gồm có các nội dung giáo dục bắt buộc và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương; căn cứ nguồn nhân sự và CSVC hiện có của từng trường, Hiệu trưởng quyết định triển khai các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc trong học kì/năm học cho phù hợp với thực tiễn (không nhất thiết dạy đều các môn/tuần); vận dụng linh hoạt theo các phụ lục tại Công văn 5512 đảm bảo khả thi phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.

** Đối Môn Khoa học tự nhiên (140 tiết/năm học)*

- Bao gồm các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên đảm nhận việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học.

- Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên dạy Lý, Hóa, Sinh nhà trường đã hoàn thành các chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung để có thể đảm nhiệm dạy học bộ môn Khoa học tự nhiên và CSVC hiện có nhà trường tổ chức xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch kiến thức linh hoạt tổng từng học kì phù hợp với phân công giáo viên, đảm bảo tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

** Môn Tin học (35 tiết/năm học)*

- Triển khai thực hiện theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên thực hiện theo khoản 1 điều 6 Thông tư 22/2021; Đánh giá định kỳ theo khoản 1 điều 7 Thông tư 22/2021;

b. Đối với lớp 9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

- Thực hiện xây dựng KHGD của nhà trường bảo đảm chủ động, linh hoạt; thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020; Công văn số 94/SGDĐT-GDPT ngày 14/01/2022 của Sở GDĐT.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình hiện hành, khuyến khích

xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn; linh hoạt giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến để ứng phó với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- *Dạy học tự chọn*: Khuyến khích dạy học theo chủ đề, có lồng ghép một số nội dung của bộ môn Toán theo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 đối với cấp THCS

+ Khối 9: dạy học tự chọn môn Toán thống nhất đánh giá 1 điểm thường xuyên hệ số 1 (Nội dung kiểm tra thể hiện rõ trong chương trình, kế hoạch dạy học, bảng đầu điểm tối thiểu theo quy định của môn học đó)

III. Về kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng; thực hiện công khai biểu điểm và đáp án chấm bài kiểm tra định kì;

- Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá để phát huy khả năng nghiên cứu, khám phá, tìm tòi của học sinh trong quá trình học tập:

+ Đối với bài kiểm tra định kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính): Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục theo Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra. Cụ thể Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề như sau: *Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao*.

+ Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: Yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận thức của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng.

+ Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra và đánh giá trực tuyến. Triển khai hiệu quả việc xây dựng ngân hàng đề trên trang hanoistudy.edu và lập kế hoạch ôn tập hiệu quả. Khai thác tối đa các tính năng trên phần mềm EnetViet để trao đổi thông tin về học tập của học sinh với phụ huynh.

Lưu ý: *Căn cứ mức độ cần đạt của chương trình môn học và điều kiện thực tế năng lực phát triển của học sinh, nhà trường chủ động xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo mức độ yêu cầu trong bài kiểm tra, có thể tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng và vận dụng cao.*

1. Các bài kiểm tra đánh giá

- Đánh giá thường xuyên (hệ số 1)
- Đánh giá định kì (Kiểm tra, đánh giá giữa kì - hệ số 2; Kiểm tra, đánh giá cuối kì - hệ số 3)

2. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì

a. Đối với khối 6,7,8

- Môn Toán; KHTN: 90 phút
- Các môn còn lại: 45 phút

b. Đối với khối 9

- Môn Toán: 90 phút
- Các môn còn lại: 45 phút

c. Thời điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì:

- + Học kì I: Từ tuần 8, chậm nhất hoàn thành xong trong tuần 10
- + Học kì II: từ tuần 25, chậm nhất hoàn thành xong trong tuần 27

Tùy theo đặc điểm của từng môn học, tổ nhóm chuyên môn thống nhất thời điểm kiểm tra các môn sao cho tránh chồng chéo gây áp lực cho học sinh; xây dựng lịch kiểm tra giữa kì để tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.

3. Số lượng điểm kiểm tra, đánh giá

- Đối với lớp 6,7,8: Theo biểu 01 đính kèm
- Đối với lớp 9: Theo biểu 02 đính kèm

4. Ra đề kiểm tra, đánh giá định kì (đối với bài kiểm tra trên giấy)

4.1. Cấu trúc đề kiểm tra:

*** Về mức độ nhận thức:**

- Khoảng: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng và 10% vận dụng cao. Căn cứ tình hình thực tiễn tổ nhóm điều chỉnh các mức độ nhận thức theo tỉ lệ phù hợp, khuyến khích tăng dần mức độ vận dụng và vận dụng cao.

*** Về kiến thức**

a) Đối với môn Toán

- Bài kiểm tra định kì lớp 6,7,8: Khoảng 30% trắc nghiệm (12 câu hỏi x 0,25 điểm); 70% Tự luận.

- Bài kiểm tra định kì lớp 9:

+ Đối với bài giữa kì:

Khoảng 20% trắc nghiệm (08 câu hỏi x 0.25 điểm)

Khoảng 80% tự luận

- **Bài kiểm tra cuối kì và khảo sát** (lớp 9): 100% tự luận, riêng đề kiểm tra cuối kì lớp 9, cấu trúc đề kiểm tra tiệm cận với đề thi vào lớp 10 THPT.

- Tỉ lệ kiến thức khoảng **65% đến 70%** số học, **30% đến 35%** hình học

d) Đối với các môn: GD&CD, Hóa học, Sinh học, Vật lí, KHTN

- Bài kiểm tra thường xuyên: 100% TNKQ (số lượng câu hỏi và tỉ lệ mức độ nhận thức do tổ nhóm quyết định sao cho phù hợp với trình độ học sinh)

- **Bài kiểm tra định kì:**

+ **Đối với khối 6, 7, 8:** khoảng 50% TNKQ; 50% tự luận. **Riêng môn KHTN (lớp 6,7,8) 70% TNKQ, 30% tự luận.** Tổ nhóm nhà trường quyết định số lượng câu hỏi TNKQ (khoảng 10 đến 12 câu) và tỉ lệ mức độ nhận thức cho phù hợp.

+ Đối với khối 9:

HK I: 70% TNKQ (khoảng 20 câu); 30% tự luận

HK II: 100% TNKQ

Môn thi thứ 4 (sau khi Sở GD&ĐT công bố): Đề kiểm tra cuối kì: 100% TNKQ (40 câu x 0.25 điểm). Đề khảo sát 100% TNKQ, thời gian làm bài 60 phút.

e) Số lượng đề thi: Các đề kiểm tra đối với các môn: Tiếng Anh, GDCD, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Địa lí, Lịch sử, Công nghệ và môn KHTN, Lịch sử và Địa lí (lớp 6,7,8) yêu cầu **có ít nhất 4 mã đề (phần TNKQ)** tạo sự nghiêm túc, khách quan cho HS trong quá trình KTĐG.

*** Đối với kiểm tra, đánh giá định kì (theo hình thức trực tuyến) áp dụng ở tất cả các khối lớp.**

Tùy tình hình thực tế và diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19, trong quá trình học tập, các nhà trường tổ chức hình thức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện theo đúng hướng dẫn tại TT 09/2021/TT-Bộ GDĐT

(Đề kiểm tra định kì cập nhật trên trang Web của nhà trường sau khi thời gian kiểm tra 01 tuần).

4.2. Quy trình ra đề kiểm tra:

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận, đặc tả của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức), trọng số điểm, mức độ nhận thức, số lượng câu hỏi theo các chủ đề.

- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, đặc tả của đề kiểm tra;

- Bước 3: Tổ, nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH;

- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề và bắt thăm đề

- Bước 5: Tiến hành in sao, bảo mật đề

- Bước 6: Tổ chức kiểm tra

- Bước 7: Cập nhật đề trên trang Web của trường

Yêu cầu: Ra đề đúng kỹ thuật, duyệt đề đúng qui trình, bảo mật, in sao đề đúng qui chế. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc bảo mật đề thi.

4.3. Đánh giá, xếp loại học sinh:

- Đối với lớp 6,7,8: thực hiện quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT

- Đối với lớp 9: Thực hiện theo qui định tại Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi một số điều của TT 58;

Đánh giá học sinh trên cơ sở mục tiêu giáo dục của cấp học; căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan, có thể đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá

thường xuyên và đánh giá định kì; Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau.

IV. TỔ CHỨC CÁC CHUYÊN ĐỀ SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

1. TỔ CHỨC SINH HOẠT CHUYÊN MÔN VÀ NGÀY CHUYÊN MÔN THÁNG

*** SINH HOẠT CHUYÊN MÔN TỔ/NHÓM**

- Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn linh hoạt theo các hình thức dự giờ trong đó tập trung đổi mới PPDH, chú trọng đến phát huy khả năng tự học, tự khám phá và nghiên cứu của học sinh; sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, các vấn đề đổi mới trong năm học hoặc các vấn đề khó, mới mà tổ chuyên môn cần tập trung tháo gỡ. Công tác tổ chức SHCM thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 5555 của Bộ GDĐT và công văn 10801 của Sở GDĐT.
- Ban giám hiệu xây dựng khung sinh hoạt chuyên môn chung cho cả năm học với các định hướng cụ thể, tổ nhóm dựa trên nội dung định hướng tiếp tục xây dựng nội dung thảo luận chuyên môn chi tiết cho từng nhóm.
- Lịch sinh hoạt chuyên môn tổ nhóm vào tuần 2, tuần 4 hàng tháng. Tổ Tự nhiên tiết 4,5 ngày thứ 4.

*** NGÀY CHUYÊN MÔN THÁNG**

- Duy trì “ ngày chuyên môn” trong tháng đảm bảo hiệu quả. Dựa vào hướng dẫn chuyên môn của năm học Ban giám hiệu cùng tổ nhóm chuyên môn lập kế hoạch nội dung Ngày sinh hoạt chuyên môn. Hình sinh tổ chức Ngày sinh hoạt chuyên môn linh hoạt tùy thuộc vào nội dung chuyên môn cần trao đổi của từng tháng, với 2 hình thức trao đổi trực tiếp hoặc trao đổi thảo luận trực tuyến.
- Lịch Ngày sinh hoạt chuyên môn tháng: tiết 3,4 chiều thứ 7 tuần 3 của tháng

2. TỔ CHỨC CHUYÊN ĐỀ

*** Chuyên đề cấp trường:**

- Thực hiện theo qui định tại HD nhiệm vụ năm học cấp THCS cụ thể:
 - + Lớp 8: Thực hiện ở tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục, ít nhất mỗi môn 1 chuyên đề/năm; riêng môn Toán, ít nhất 2 chuyên đề/năm học; Môn Khoa học tự nhiên 3 chuyên đề/năm;
 - + Đối với khối 6,7,9: Thực hiện ở tất cả các môn, ít nhất 1 chuyên đề/môn/năm học; riêng môn Toán (lớp 9) mỗi môn ít nhất 1 chuyên đề/HK
- Tổ nhóm chuyên môn lập kế hoạch tổ chức chuyên đề theo đúng định hướng và số lượng.
- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đúng định hướng các chuyên đề cấp trường ở tất cả các môn học

*** Chuyên đề cấp Quận:**

- Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp Quận, lĩnh hội điềm mới, kinh nghiệm hay triển khai hiệu quả trong hoạt động chuyên môn của tổ nhóm.

3. VỀ TRIỂN KHAI GIÁO DỤC STEM:

- Tiếp tục triển khai đại trà giáo dục STEM ở các khối theo tinh thần chỉ đạo của công văn số 2413/SGD-GDPT ngày 19/08/2020 về triển khai giáo dục STEM; công văn số 145/PGDDĐT ngày 28/09/2020 của phòng GDĐT về triển khai giáo dục STEM từ năm học 2020 – 2021;

- Tổ tự nhiên xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, lựa chọn các chủ đề cho phù hợp với đối tượng học sinh lồng ghép tích hợp trong bài dạy.

- Giáo viên dạy các bộ môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin xây dựng tích hợp hoạt động giáo dục STEM vào các bài học (ít nhất 1 tiết/ 1 khối/môn/ HK), chủ đề, hướng dẫn học sinh hoàn thành sản phẩm báo cáo tại buổi hội thảo chuyên đề. Tổ chức chuyên đề đảm bảo ít nhất mỗi môn học học kì 1 sản phẩm STEM/khối/ môn.

- Bước đầu thành lập CLB STEM lấy nhân tố là học sinh yêu thích các môn học Toán, Lý, Hóa, Sinh học, Tin học, Công nghệ khối 8, bố trí phòng trưng bày các sản phẩm STEM, có bản thuyết minh kèm theo từng sản phẩm, sắp xếp, bố trí đảm bảo tính khoa học, sư phạm.

- Dự kiến thời gian tổ chức chuyên đề STEM:

HKI: Tuần 4 – tháng 10

HKII: Tuần 4 – Tháng 03

4. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

- Thành lập CLB học sinh giỏi các khối lớp 6,7,8

+ Khối 6: CLB các môn học Toán, Văn, Anh, KHTN, Tiếng Nhật

+ Khối 7: CLB các môn học Toán, Văn, Anh, KHTN, Tiếng Nhật

+ Khối 8: CLB các môn học Toán, Văn, Anh, KHTN, LS&ĐL, Tin học, GD&ĐT.

- Phân công giáo viên phụ trách các CLB là giáo viên có kinh nghiệm, có chuyên môn vững vàng.

- Đổi mới khung chương trình các CLB hướng tới nhiều chủ đề chuyên sâu vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

- Bảng phân công theo biểu đính kèm

V. SỬ DỤNG HỒ SƠ SỔ SÁCH

Thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo tại Điều 21 Thông tư 32/2020/TT- BGDDĐT, cụ thể:

- Đối với nhà trường:** gồm có 14 loại hồ sơ: Sổ đăng hộ; học bạ của HS; sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp); hồ sơ giáo dục HS khuyết tật (nếu có); Kế hoạch giáo dục của nhà trường; sổ ghi đầu bài; sổ quản lí và cấp phát

văn bản, chứng chỉ; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản đi, đến; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ quản lý tài chính, tài sản; hồ sơ kiểm tra, đánh giá GV, NV; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ khen thưởng, kỉ luật học sinh; hồ sơ PCGD;

2. **Đối với tổ chuyên môn:** gồm có 2 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học) và sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn
3. **Đối với GVBM:** gồm có 3 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục (theo năm học); Kế hoạch bài dạy (giáo án); sổ theo dõi, đánh giá học sinh;

Lưu ý: Sau mỗi bài dạy(tiết dạy) cần có phần nhận xét, đánh giá, điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

4. **Đối với GVCN:** ngoài hồ sơ của GVBM có thêm sổ chủ nhiệm. Nhà trường không ép buộc giáo viên bổ sung thêm hồ sơ sổ sách theo quy định, tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử và quản lý thông qua ứng dụng CNTT.

- **Quy định chung**

- Thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn được quy định đối với từng loại sổ sách.
- Các phụ lục qui định tại công văn 5512 (Kế hoạch dạy học – PL 1, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của GV – PL3 và kế hoạch bài dạy – PL4) được dùng để tham khảo cho phù hợp với tình hình thực tế và được thống nhất chung cho các khối, lớp nhà trường nhưng phải đảm bảo đúng cấu trúc theo qui định
- Các loại hồ sơ, sổ sách được kiểm tra, nhận xét, đánh giá của BGH. TTCM, TPCM định kỳ ít nhất 1 lần/tháng và được lưu giữ đúng vị trí do nhà trường quy định.
- Các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi trên phần mềm, thực hiện việc cập nhật theo đúng tiến độ qui định đối với từng loại hồ sơ.

- **Một số hồ sơ không qui định trong Điều lệ**

- Lịch báo giảng của giáo viên, đồ dùng dạy học của giáo viên triển khai đăng kí theo hình thức trực tuyến, BGH nhà trường kiểm tra theo định kì hàng tháng.
- Sổ theo dõi dự giờ; lưu hồ sơ theo các phiếu dự giờ, theo thứ tự các tuần trong năm học, các phiếu dự giờ, đánh giá, nhận xét phù hợp với phần điểm số; chỉ rõ những ưu điểm, tồn tại, hạn chế của tiết dạy đồng thời tư vấn các giải pháp khắc phục để GV thực hiện tốt hơn ở các hoạt động kế tiếp.
- Phiếu đánh giá tiết dạy của Giáo Viên (Thực hiện theo mẫu đính kèm)

- * **Lưu ý phần kế hoạch bài dạy:**

- + **Mở đầu:** tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập cho HS

+ **Hình thành kiến thức mới:** (hoạt động với SGK, thiết bị dạy học, học liệu để khai thác, tiếp nhận và hình thành kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng....)

+ **Luyện tập:** câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức vừa học

+ **Vận dụng:** Các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn

- **GV cần làm rõ:** Mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho HS ở trên lớp, ngoài lớp... chú trọng đến thúc đẩy tính tự nghiên cứu, tìm tòi, vận dụng sáng tạo của học sinh; trên lớp dành nhiều thời gian để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập....

+ **Hoạt động trên lớp:** giáo viên cần chú ý chuẩn bị kỹ đồ dùng dạy học: tư liệu, thiết bị thí nghiệm, các phiếu học tập chuyển giao nhiệm vụ để học sinh chủ động tích cực trong học tập từ đó tự tìm và chiếm lĩnh kiến thức.

+ **Hoạt động tự học ở nhà:** giáo viên cần đặc biệt chú ý giao nhiệm vụ cho học sinh chia rõ hai phần:

* Phần I: Ôn luyện kiến thức bài đã học

* Phần II: Nhiệm vụ chuẩn bị tìm hiểu bài mới

Đối với một số môn nhiều tiết giáo viên cụ thể hóa các nhiệm vụ về nhà bằng phiếu bài tập, trong phiếu bài tập lưu ý có phân hóa đối tượng học sinh và nội dung kiến thức chia rõ bốn cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và nâng cao.

VI. CÁC CUỘC THI

1. Đối với học sinh

- Thi HSG cấp Thành phố môn văn hóa và khoa học lớp 9 dự kiến nửa cuối tháng 01/2024

- Các cuộc thi cấp Thành phố, quốc gia và quốc tế: Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, “Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng”, Viết thư quốc tế UPU...

- Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi giao lưu trí tuệ.

- Căn cứ vào năng lực của giáo viên, đầu vào học sinh các lớp Ban giám hiệu giao nhiệm vụ về chỉ tiêu phấn đấu cho từng bộ môn, từng lớp cụ thể:

* Học sinh giỏi 10 bộ môn văn hóa

| STT | MÔN | KẾT QUẢ THI VÒNG 1 CLB CẤP QUẬN | GVPT LỚP 9 | Chỉ tiêu phấn đấu |
|-----|------|---------------------------------------|-----------------------|----------------------|
| 1 | Toán | 2 | Bùi Văn Hùng | 2 |
| 2 | Sinh | 3 | Lương Thị Kim Yến | 2 |
| 3 | Tin | 2 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 1 |
| | | 7 | TỔNG | 5 |

* Phân công giáo viên phụ trách CLB (Theo biểu đính kèm)

PHÂN CÔNG BỒI DƯỠNG CLB HSG

KHỐI 9

| | | NH 21-22 (Khối 7) | NH 22-23 (Khối 8) | NH 23-24 (Khối 9) | |
|------------|------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|------------------|
| STT | MÔN | GVPT | GVPT | GVPT | GV hỗ trợ |
| 1 | Toán | Bùi Hùng | Bùi Hùng | Bùi Hùng | Đào Thu |
| 2 | Sinh | | Kim Yên | Kim Yên | Đào Mai |
| 3 | Tin | | Thanh Thúy | Thanh Thúy | |

PHÂN CÔNG BỒI DƯỠNG CLB HSG

KHỐI 8

| | | NH 22-23 (Khối 7) | NH 23-24 (Khối 8) | |
|------------|------------|-----------------------|-----------------------|-------------------------------------|
| STT | MÔN | GVPT | GVPT | GV hỗ trợ |
| 1 | Toán | Đào Thu | Đào Thu | Chu Thu |
| 2 | KHTN | Nguyễn Mai | Nguyễn Mai | Ng Loan, H. Quân, P Anh, Yên, Đ Mai |
| 3 | Tin | | Thanh Thúy | |

PHÂN CÔNG BỒI DƯỠNG CLB HSG

KHỐI 7

| | | NH 22-23 (Khối 6) | NH 23-24 (Khối 7) | |
|------------|------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|
| STT | MÔN | GVPT | GVPT | GV hỗ trợ |
| 1 | Toán | Thanh Chà | Thanh Chà | Bích Ngọc, Bùi Hùng |

PHÂN CÔNG BỒI DƯỠNG CLB HSG

KHỐI 6

NH 23-24
(Khối 6)

| STT | MÔN | GVPT | GV hỗ trợ |
|------------|------------|-------------|----------------------|
| 1 | Toán | Chu Thu | Đào Liên, Phạm Hương |

* Học sinh tham gia đạt giải các sân chơi mở rộng

BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TOÁN MỞ RỘNG (TÍNH ĐẾN VÒNG CÓ HUY CHƯƠNG)

| STT | LỚP | ASMO | AMO | BEBRAS | SEAMO | IKMC | CISO | TỔNG | GVBMP |
|-----|-----|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|---------------------------------|
| | | Chỉ tiêu | Chỉ tiêu | Chỉ tiêu | Chỉ tiêu | Chỉ tiêu | Chỉ tiêu | Chỉ tiêu | |
| 1 | 6A1 | 1 | 1 | | | | | 2 | - Đ/c Bích Ngọc phụ trách chung |
| 2 | 6A2 | 1 | 1 | | | | | 2 | |
| 3 | 6A3 | 1 | 1 | | | | | 2 | |

| | | | | | | | | | |
|----|---------------|-----------|-----------|----------|----------|----------|----------|-----------|--|
| 4 | 6A4 | 1 | 1 | | | | | 2 | - Các đc GVBM hỗ trợ học sinh ôn tập - GVCN vận động HS tham gia các cuộc thi. |
| 5 | 6A5 | 1 | 1 | | | | | 2 | |
| 6 | 6A6 | 1 | 1 | 1 | | | | 3 | |
| 7 | 6A7 | 2 | 1 | 1 | | | | 4 | |
| 8 | 6A8 | 3 | 1 | 1 | 1 | 1 | | 7 | |
| 9 | 6A9 | 5 | 3 | 2 | 2 | 1 | 0 | 13 | |
| 10 | 6A10 | 3 | 1 | 1 | 1 | 1 | | 7 | |
| 11 | 6A11 | 5 | 3 | 2 | 2 | 1 | 0 | 13 | |
| | KHỐI 6 | 24 | 15 | 8 | 6 | 4 | 0 | 57 | |
| 1 | 7A1 | 1 | 1 | 1 | 1 | | 2 | 4 | |
| 2 | 7A2 | 1 | 1 | 1 | 1 | | 2 | 4 | |
| 3 | 7A3 | 1 | 1 | 1 | 1 | | 1 | 4 | |
| 4 | 7A4 | 1 | 1 | 1 | 1 | | | 4 | |
| 5 | 7A5 | 1 | | | | | | 1 | |
| 6 | 7A6 | 1 | | | | | | 1 | |
| 7 | 7A7 | 1 | | | | | | 1 | |
| 8 | 7A8 | 1 | | | | | | 1 | |
| | KHỐI 7 | 4 | 4 | 4 | 5 | 0 | 5 | 22 | |
| 1 | 8A1 | 1 | 1 | 1 | | | 2 | 3 | |
| 2 | 8A2 | 1 | 1 | 1 | | | 2 | 3 | |
| 3 | 8A3 | 1 | 1 | 1 | | | | 3 | |
| 4 | 8A4 | 1 | | | | | | 1 | |
| 5 | 8A5 | 1 | | | | | | 1 | |
| 6 | 8A6 | 1 | | | | | | 1 | |
| 7 | 8A7 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 4 | 7 | |
| | KHỐI 8 | 8 | 5 | 4 | 1 | 1 | 8 | 27 | |

**TỔNG
TOÀN
TRƯỜNG**

106

*** Học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật**

- Tham gia cấp Quận 2 đề tài: 01 đề tài lĩnh vực KHTN, 01 đề tài lĩnh vực Hành vi xã hội.

* Phát triển CLB K6,7,8 tạo nguồn cho CLB em yêu thích khối 9 dự thi HSG cấp Quận. Phân công Gv phụ trách cụ thể:

| KHỐI 6 | | |
|---------------|----------------|---------------------|
| STT | MÔN HỌC | GV PHỤ TRÁCH |
| 1 | Môn Toán | Nguyễn Hoàng Quân |

| KHỐI 7 | | |
|---------------|----------------|---------------------|
| STT | MÔN HỌC | GV PHỤ TRÁCH |
| 1 | Môn Toán | Đinh Thị Thanh Chà |
| 2 | Môn KHTN | Nguyễn Thị Loan |

| KHỐI 8 | | |
|---------------|----------------|-----------------------|
| STT | MÔN HỌC | GV PHỤ TRÁCH |
| 1 | Môn Toán | Bùi Văn Hùng |
| 2 | KHTN | Nguyễn Thị Thanh Mai |
| 3 | Tin học | Nguyễn Thị Thanh Thúy |

2. Đối với giáo viên

- Môn thi do Quận tổ chức: Tin học, Chủ nhiệm, Thể dục, Tiếng Anh
- Tổ/nhóm chuyên môn tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên tham gia thi GVG cấp trường, lựa chọn GVG để thi cấp Quận xong trước tháng 1/2023

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy